

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cữu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên trở lại theo kỳ triều Rằm tháng Chạp; mực nước thấp nhất ngày xuống trong 5 ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các sông, kênh, rạch biến đổi chậm trong 5 ngày tới

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 09/01 đến 13/01/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		08/1	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	09/1	10/1	11/1	12/1	13/1
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.53	0.13	0.01	1.52	1.55	1.58	1.61	1.67
						Min	0.34	0.24	0.34	0.26	0.20	0.15	0.11	0.09
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.57	0.11	0.18	1.57	1.60	1.63	1.66	1.72
						Min	0.27	0.31	0.27	0.19	0.13	0.07	0.02	-0.01
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.40	-0.05	-0.20	1.37	1.39	1.41	1.45	1.50
						Min	0.63	0.07	0.63	0.57	0.53	0.49	0.45	0.39
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.69	0.09	0.19	1.70	1.73	1.76	1.79	1.85
						Min	0.40	0.27	0.40	0.32	0.26	0.21	0.16	0.13
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.70	0.08	0.24	1.72	1.75	1.78	1.81	1.86
						Min	0.34	0.38	0.34	0.26	0.19	0.13	0.08	0.04
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.60	0.08	0.15	1.61	1.64	1.67	1.70	1.75
						Min	0.29	0.28	0.29	0.21	0.15	0.10	0.05	0.02
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.52	0.01	-0.18	0.50	0.48	0.46	0.45	0.47
						Min	0.26	0.14	0.26	0.25	0.23	0.22	0.20	0.22
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.38	0.03	-0.04	0.37	0.35	0.33	0.32	0.34
						Min	0.31	0.03	0.31	0.30	0.28	0.27	0.25	0.27
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.60	-0.03	-0.08	0.59	0.57	0.57	0.59	0.61
						Min	0.32	0.04	0.32	0.31	0.29	0.28	0.28	0.30
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.70	-0.08	0.10	0.69	0.67	0.67	0.69	0.71
						Min	0.53	-0.03	0.53	0.52	0.50	0.49	0.49	0.51
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.38	0.02	-0.01	0.37	0.35	0.33	0.32	0.34
						Min	0.28	0.03	0.28	0.27	0.25	0.24	0.22	0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.87	-0.03	0.14	0.86	0.84	0.84	0.86	0.88
						Min	0.70	0.06	0.70	0.69	0.67	0.66	0.66	0.68
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.14	-0.06	0.09	1.13	1.11	1.11	1.13	1.15
						Min	0.68	0.06	0.68	0.67	0.65	0.64	0.64	0.66
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.83	-0.05	-0.03	0.82	0.80	0.80	0.82	0.84
						Min	0.59	0.01	0.59	0.58	0.56	0.55	0.55	0.57

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 09/01/2025

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan